TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HSST
Ngày: 17/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Ngọc

Bà Nguyễn Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 133/2023/TLST - HS ngày 04/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đức T;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 17 tháng 8 năm 2004 tại: Thanh Trì, Hà Nội; Nơi cư trú: thôn Hữu Từ, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Lê Đức H, sinh năm 1983; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; Anh, chị em ruột: Có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: không có.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 23/11/2021 bị Công an quận Hà Đông xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, mức phạt 375.000 đồng, Lê Đức T đã nộp phạt ngày 25/11/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Thanh Oai. Tại phiên tòa có mặt.

Người bị hại: Nguyễn Thị T1, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2008.

Đại diện theo pháp luật của cháu T1;

Ông Nguyễn Quang Huy, sinh năm 1977 và chị Nguyễn Thị Minh, sinh năm 1984.

Đều trú tại: Thôn Cốc Thượng, xã Hoàng Diệu, huyện Chương Mỹ, Thành

phố Hà Nội. Tại phiên tòa vắng mặt có lý do.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cháu T1: Bà Đinh Thị Thanh Hương - Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội, Lê Đức T sinh năm 2004, trú tại: thôn Hữu Từ, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội quen biết với cháu Nguyễn Thị T1 sinh ngày 21/11/2008, trú tại: thôn Cốc Thượng, xã Hoàng Diệu, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội và cháu Phan Thùy Anh sinh ngày 24/01/2008, trú tại: thôn Bãi 1, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội. Khoảng tháng 9/2023, T1 nợ T 780.000 đồng tiền mua thuốc lá điện tử, T đã đòi nhiều lần nhưng T1 không trả nên T nhờ Thùy Anh khi nào gặp T1 thì báo để T đến đòi tiền.

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 31/10/2023, Nguyễn Thị T1 đến nhà Phan Thùy Anh. Sau đó T1 và Thùy Anh đi đến kho vải ở đường Bờ đắp, thôn Đàn Viên, xã Cao Viên chơi. Tại đây, Thùy Anh đã gửi định vị vị trí của T1 và Thùy Anh cho Lê Đức T. Sau khi nhận được định vị của Thùy Anh, T đã đi xe máy đến khu vực trên.

Khi đến nơi, T vào trong xưởng vải gọi T1 ra ngoài nói chuyện. Sau khi ra ngoài, T hỏi lý do T1 không trả tiền và tiếp tục đòi tiền T1. Do T1 hứa nhiều lần nhưng không trả nên T bức xúc liền dùng tay phải đấm 02 phát vào đầu T1. Sau đó T tiếp tục hỏi về việc bao giờ trả nợ nhưng T1 không trả lời thì T liền giật chiếc điện thoại Iphone 11 màu xanh của T1 và nói: "Đây tao giữ cái điện thoại, khi nào mày có tiền trả tao thì tao trả mày điện thoại". Lúc này, do vừa bị đánh nên T1 không dám đòi lại điện thoại từ T rồi T1 quay lại cãi nhau với Thùy Anh và định giật điện thoại Iphone 14 màu tím của Thùy Anh. Lúc này T1 và Thùy Anh giằng co nhau. Thấy vậy, T liền túm tóc T1 để T1 buông điện thoại của Thùy Anh ra nhưng T1 không buông nên T không túm tóc T1 nữa thì T1 giật được điện thoại của Thùy Anh (mục đích T1 giật điện thoại của Thùy Anh để Thùy Anh nói với T trả lại điện thoại cho T1). Sau đó T1 đi ra dắt xe máy và bảo Thùy Anh đi cùng về nhưng Thùy Anh không đi, T liền rút chìa khóa xe của T1 ra không cho T1 đi. Không đi được nên T1 đi ra khu vực bãi đất trống gần đó thì T đi theo giằng điện thoại của Thùy Anh lại nhưng không giằng được. T và T1 tiếp tục giằng co nhau rồi cả hai bị ngã xuống đất. Lúc này T dùng tay phải đấm 02-03 cái vào đầu T1 nhưng vẫn không lấy được điện thoại của Thùy Anh từ T1. Khi T không đánh nữa thì T1 liền đứng dậy đi vào nhà dân gần đó. T đưa lại chìa khóa xe máy của T1 cho Thùy Anh rồi lấy xe máy của T và cầm theo điện thoại của T1 đi về nhà. Sau khi T đi về thì Thùy Anh và T1 cũng đi về nhà Thùy Anh. Sau đó T1 đã trả lai Thùy Anh chiếc điện thoại Iphone 14 màu tím.

Cùng ngày 31/10/2023, anh Nguyễn Quang Huy sinh năm 1977 (là bố của T1) biết tin T1 bị người khác đánh nên đã đưa T1 đến Công an xã Cao Viên trình báo sự việc. Về phía Lê Đức T, sau khi biết tin T1 trình báo công an đã đến công an xã Cao

Viên xin giao nộp lại chiếc điện thoại đã chiếm đoạt của T1.

Về tang vật tạm giữ:

- 01 điện thoại Iphone 11 màu xanh số Imei: 350263902031723, lắp sim số 0916035581 là điện thoại của Nguyễn Thị T1 (do Lê Đức T giao nộp).

- 01 điện thoại Iphone XR màu đen, số Imei: 357377093309566, lắp sim số 0334564501 của Lê Đức T (do Lê Đức T giao nộp).

- 01 điện thoại Iphone 14 màu tím, số Imei:358165607390365, lắp sim số 0389881208 của Phan Thùy Anh (do cháu Phan Thùy Anh giao nộp).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTS ngày 20/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Oai kết luận: *01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, số Imei: 350263902031723 có giá trị 7.400.000 đồng (bảy triệu bốn trăm nghìn đồng). Thời điểm định giá ngày 31/10/2023.*

Đối với Phan Thùy Anh nhắn tin gửi vị trí của cháu Nguyễn Thị T1 cho Lê Đức T mục đích để T đến đòi tiền T1 vì trước đó T nhờ Thùy Anh khi nào gặp T1 thì thông báo cho T. Giữa T và Thùy Anh không có sự bàn bạc thống nhất gì về việc cướp tài sản của T1. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với Thùy Anh.

Đối với việc Nguyễn Thị T1 giật điện thoại của Phan Thùy Anh mục đích để Thùy Anh nói với T trả lại điện thoại cho T1, không có mục đích chiếm đoạt nên không đề cập xử lý.

Ngoài ra, đối với việc cháu T1 bị thương tích do bị Lê Đức T đánh. Quá trình điều tra cháu T1 và người giám hộ trình bày cháu T1 bị thương tích nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe và từ chối đi giám định thương tích nên không xem xét.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại Iphone 11 màu xanh mà Lê Đức T chiếm đoạt của cháu Nguyễn Thị T1. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho cháu Nguyễn Thị T1. Việc xử lý vật chứng là có căn cứ.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 14 màu tím của cháu Phan Thùy Anh và chiếc điện thoại Iphone XR màu đen của Lê Đức T. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Thùy Anh và T, không phải là tang vật của vụ án. Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại tài sản trên cho Thùy Anh và T. Do Lê Đức T đang bị tạm giam và có quan điểm ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Lệ sinh năm 1982 là mẹ của Lê Đức T nhận lại tài sản nên cơ quan điều tra đã lập biên bản trả tài sản trên cho bà Lệ.

Cáo trạng số 128/CT-VKS ngày 30/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai truy tố bị cáo Lê Đức T về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung phản ánh của bản cáo trạng và đều tỏ ra ăn năn hối cải, xin được hưởng sự khoan hồng của Pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai giữ nguyên quan điểm truy

tố bị cáo và đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đức T từ 45 đến 48 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Cháu Nguyễn Thị T1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do mâu thuẫn từ việc nợ tiền, nên vào ngày 31/10/2023, tại khu vực thôn Đàn Viên, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội, Lê Đức T đã có hành vi dùng tay đấm 02 phát vào đầu cháu Nguyễn Thị T1 (là người dưới 16 tuổi) để chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 11 màu xanh có giá trị 7.400.000 đồng *(bảy triệu bốn trăm nghìn đồng)* của cháu T1.

Đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Đức T phạm tội "cướp tài sản" Căn cứ theo điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Gây mất trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nhất định để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy: Xuất phát từ việc bị cáo mong muốn lấy lại số tiền bị hại nợ mua thuốc lá điện tử của bị cáo, do tuổi còn trẻ nhận thức pháp luật hạn chế nên bị cáo đã có hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay. Bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Tài sản cướp được bị cáo đã tự nguyện giao nộp để trả lại cho người bị hại; Người bị hại có đơn xin miễn trách nhiện hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự: Cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa cho xã hội.

[2] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản. Hiện không có yêu cầu bồi thường gì, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Vụ án trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đảm bảo tính hợp pháp của các quyết định tố tụng và đảm bảo đúng trình tự tố tụng.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức T phạm tội **"Cướp tài sản"**

1- **Áp dụng: Đ**iểm e khoản 2 Điều 168 ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Các Điều 106, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức T 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2023.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản. Hiện không có yêu cầu bồi thường gì, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt. Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 17 tháng 01 năm 2024.

Người bị hại vắng mặt. Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
ThÈm ph¸n - Chñ to¹ phi¸n toµ

NguyÔn B¸ Th¾ng